

Số: **318/2021/QĐST-HNGĐ**

*Quận H, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số **545/2021/TLST-VHNGĐ** ngày 04/11/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa những người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thu T**; sinh năm 1985

- **Anh Trang Minh D**; sinh năm 1986

Cùng HKTT và cùng cư trú: Số 108B – B2 L, phường V, quận H, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị Nguyễn Thu T và anh Trang Minh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2009 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay chị Nguyễn Thu T và anh Trang Minh D cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng chị Nguyễn Thu T và anh Trang Minh D không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại

biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 22/11/2021.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Trang Minh D.

Giấy chứng nhận kết hôn số **236**, quyển số 01 ngày 27/11/2009 do UBND phường V, quận H, thành phố H cấp cho chị Nguyễn Thu T và anh Trang Minh D không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thu T và anh Trang Minh D xác nhận có hai con chung là Trang Minh V, sinh ngày 25/12/2009 (nam) và Trang Minh Hồng Đ, sinh ngày 25/12/2012 (nữ). Anh chị thỏa thuận khi ly hôn chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Đ; anh D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu V kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Anh D và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị T và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Chị T và anh D xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**2.** Về lệ phí: Các đương sự mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị Nguyễn Thu T chịu toàn bộ lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011949 ngày 04/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường V (Nơi ĐKKH: Số 236, quyển 01 ngày 27/11/2009);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lương Thị Thu H**